

Số: **88/2025/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 18 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 106/2025/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị G, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị G và anh Nguyễn Ngọc T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 17/9/2011 cho anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Hà P, sinh ngày 05/02/2012 và cháu Nguyễn Bích H, sinh ngày 13/11/2015 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lê Thị G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hà P và cháu Nguyễn Bích H, cho đến cháu P và cháu H khi đủ 18 tuổi, với mức cấp dưỡng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/02 cháu/ tháng, kể từ tháng 4 năm 2025 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng quý (mỗi quý nộp một lần).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi anh Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị G chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị G tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Lê Thị G phải chịu tiền án phí cấp dưỡng số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000061 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000003456145 ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Công dịch vụ công quốc gia); Chị Lê Thị G đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Ngọc T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND thị trấn Sơn Dương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thùy Trâm

